

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN
QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89 /CV-TNH

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 01 năm 2024

V/v: Giải trình chênh lệch Kết quả kinh
doanh riêng quý 4 năm 2023 và cả năm
2023 so với cùng kỳ năm trước

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ
Tài chính về việc hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
Căn cứ vào thực tế của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (Mã chứng khoán: TNH) giải
trình chênh lệch Kết quả kinh doanh riêng quý 4 năm 2023 và cả năm 2023 so với
cùng kỳ năm trước như sau:

Kết quả kinh doanh riêng quý 4 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước:

ĐVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	Quý 4/2023	Quý 4/2022	Chênh lệch	
			Giá trị	Tỷ lệ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	116.170.631.207	125.233.157.613	(9.062.526.406)	-7%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	116.170.631.207	125.233.157.613	(9.062.526.406)	-7%
4. Giá vốn hàng bán	66.030.563.637	65.699.157.338	331.406.299	1%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	50.140.067.570	59.534.000.275	(9.393.932.705)	-16%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	799.413.489	7.667.458	791.746.031	10326%
7. Chi phí tài chính	11.825.805.512	7.954.507.207	3.871.298.305	49%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	3.092.155.534	7.954.507.207	(4.862.351.673)	-61%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.383.319.162	7.527.369.129	(144.049.967)	-2%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	31.730.356.385	44.059.791.397	(12.329.435.012)	-28%
11. Thu nhập khác	56.696.044	6.846.315	49.849.729	728%
12. Chi phí khác	812.974.236	284.395.973	528.578.263	186%
13. Lợi nhuận khác	(756.278.192)	(277.549.658)	(478.728.534)	172%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30.974.078.193	43.782.241.739	(12.808.163.546)	-29%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.903.912.239	1.675.333.901	1.228.578.338	73%
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	28.070.165.954	42.106.907.838	(14.036.741.884)	-33%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	402	624	(222)	-36%

Nguyên nhân biến động:

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 4 năm 2023 của Công ty giảm 33% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do các nguyên nhân: Lợi nhuận gộp giảm 16% do doanh thu

giảm 7% và giá vốn tăng 1%. Nguyên nhân này là do thời điểm cuối năm, nhu cầu khám chữa bệnh của người dân giảm dẫn đến doanh thu giảm, trong khi giá vốn ít biến động; Doanh thu tài chính tăng mạnh nhưng giá trị nhỏ, lãi vay giảm mạnh 61% tuy nhiên Công ty trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Bệnh viện TNHH Lạng Sơn nên chi phí tài chính tăng. Công ty Cổ phần Bệnh viện TNHH Lạng Sơn đang trong quá trình xây dựng cơ sở vật chất mới thay thế bệnh viện cũ, do đó phát sinh chi phí tháo dỡ nhà cửa dẫn đến lỗ lũy kế; Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2%; Thuế TNDN tăng 73% do Công ty đã hết thời gian miễn thuế TNDN tại Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên và hết thời gian hưởng ưu đãi thuế TNDN tại Chi nhánh Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.

Tổng hợp lại, Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty giảm 33%, lãi cơ bản trên cổ phiếu giảm 36% do trong kỳ, Công ty đã hoàn thành tăng vốn thông qua việc chia cổ tức bằng cổ phiếu, phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phần Esop dẫn đến số cổ phần lưu hành của Công ty tăng lên và lãi cơ bản trên cổ phiếu giảm xuống so với cùng kỳ năm ngoái.

Kết quả kinh doanh riêng năm 2023 so với năm trước:

ĐVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	Lũy kế đầu năm đến cuối quý này		Chênh lệch	
	Năm nay	Năm trước	Giá trị	Tỷ lệ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	531.948.900.461	463.163.294.995	68.785.605.466	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	531.948.900.461	463.163.294.995	68.785.605.466	
4. Giá vốn hàng bán	313.814.342.253	252.679.347.829	61.134.994.424	24%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	218.134.558.208	210.483.947.166	7.650.611.042	4%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.866.926.703	23.959.439	1.842.967.264	7692%
7. Chi phí tài chính	35.225.792.944	37.406.471.559	(2.180.678.615)	-6%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	26.492.142.966	37.406.471.559	(10.914.328.593)	-29%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	32.575.935.279	27.388.020.286	5.187.914.993	19%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	152.199.756.688	145.713.414.760	6.486.341.928	4%
11. Thu nhập khác	563.662.646	308.288.903	255.373.743	83%
12. Chi phí khác	1.258.730.297	969.850.973	288.879.324	30%
13. Lợi nhuận khác	(695.067.651)	(661.562.070)	(33.505.581)	5%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	151.504.689.037	145.051.852.690	6.452.836.347	4%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	12.691.583.138	4.476.150.489	8.215.432.649	184%
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	138.813.105.899	140.575.702.201	(1.762.596.302)	-1%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.989	2.085	(96)	-5%

Nguyên nhân biến động:

Năm 2023, Doanh thu của Công ty tăng 15%, giá vốn tăng 24% nên lợi nhuận gộp tăng 4%, doanh thu hoạt động tài chính tăng mạnh nhưng giá trị thấp, chi phí tài chính giảm 6% trong đó chi phí lãi vay giảm mạnh 29%, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 19%. Tổng hợp lại, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 4%, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng mạnh dẫn đến Lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 1%.

Mặc dù, trong năm 2023 Công ty gặp nhiều khó khăn như tình hình kinh tế âm ảm, lạm phát tăng, tình trạng thiếu thuốc men và vật tư y tế trên cả nước, tuy nhiên, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động ổn định và phát triển tăng trưởng của 2 bệnh viện đang hoạt động là Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, và Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên, nỗ lực cải thiện chất lượng dịch vụ, triển khai các kỹ thuật chuyên sâu và các dịch vụ kỹ thuật mới. Đồng thời, đảm bảo tiến độ xây dựng của Bệnh viện TNH Việt Yên, tiếp tục triển khai đầu tư các dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn, Bệnh viện TNH Hà Nội.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD (đề b/c)
- Lưu: VT, QT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Hoàng Tuyên

